TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07/8/2017
V/v tranh chấp " ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng.**
Hội thẩm nhân dân **:**
1/ Ông **Trần Văn Tám**
2/ Bà **Đặng Thị Tiềm**
Thư ký phiên toà: Ông **Quách Minh Trí** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy.
Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy không tham gia phiên tòa.
Ngày 07/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 149/2017/TLST- HNGĐ ngày 05/5/ 2017 về việc " ly hôn" theo quyết định xét xử số 46/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2017 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Trần Thị Thanh T, sinh 1992 (có mặt)
Địa chỉ: 35/17 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.
Bị đơn : Anh Võ Minh C, sinh 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tư khai, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày:*

Chị và anh Võ Minh C tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống với nhau, hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Anh C không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, mặc dù chị đã vì con cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng anh C vẫn không thay đổi. Từ đó mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn, Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 người tên Võ Phú V, sinh ngày 05/02/2015 hiện đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn :* Anh Võ Minh C, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cần công khai chứng cứ, tham gia hòa giải nhưng anh đều vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 anh C vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐINH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2015 ngày 10/3/2015 do UBND xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp và lời trình bày của chị Trần Thị Thanh T thì chị T và anh Võ Minh C tự nguyện chung sống với nhau, **c**ó đăng ký kết hôn nên quan hệ giữa chị T và anh C được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị T xin ly hôn với anh C thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh C từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng anh C vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Toà án xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh C và chị T từ khi chung sống đến nay đã có 01 con chung, trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống mặc dù chị T cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn. Chị T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C. Đối với anh C , sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Có 01 người tên Võ Phú V, sinh ngày 05/02/2015 hiện đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xét.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xét.
- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn là chị Trần Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình, - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh T.

Chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Võ Minh C.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Phú V, sinh ngày 05/02/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000755 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ .

Nơi nhận :
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Tân Hạnh, H.Long Hồ,
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng